**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KTCK1 – MÔN: KT – PL 10**

**Câu 1:** Khi tiến hành phân bổ nguyên vật liệu của công ty tới các bộ phận khác nhau trong dây chuyền sản xuất, quá trình này này gắn liền với hoạt động nào dưới đây của nền kinh tế xã hội ?

A. sản xuất. B. tiêu dùng. **C. phân phối.** D. trao đổi.

**Câu 2:** Trong nền kinh tế xã hội, hoạt động đóng vai trò cơ bản nhất, quyết định các hoạt động khác của đời sống xã hội là hoạt động:

**A. sản xuất** B. phân phối. C. tiêu dùng D. trao đổi.

**Câu 3:** Quá trình phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành sản xuất để tạo ra sản phẩm là nội dung của khái niệm:

A. sản xuất **B. phân phối.** C. tiêu dùng D. trao đổi.

**Câu 4:** Trong nền kinh tế, việc tiến hành phân chia kết quả sản xuất cho tiêu dùng được gọi là:

A. sản xuất của cải vật chất. B. phân phối cho sản xuất

**C. phân phối cho tiêu dùng.** D. tiêu dùng cho sản xuất.

**Câu 5:** Phân phối - trao đổi là hoạt động có vai trò:

A. giải quyết lợi ích kinh tế của chủ doanh nghiệp. **B. là cầu nối sản xuất với tiêu dùng.**

C. phân bổ nguồn lực cho sản xuất kinh doanh. D. là động lực kích thích người lao động.

**Câu 6:** Trong nền kinh tế, việc tiến hành phân chia các yếu tố sản xuất cho các đơn vị sản xuất khác nhau để tạo ra sản phẩm được gọi là:

A. trao đổi trong sản xuất. B. tiêu dùng cho sản xuất.

C. sản xuất của cải vật chất. **D. phân phối cho sản xuất**

**Câu 7:** Hoạt động nào dưới đây là căn cứ quan trọng để xác định số lượng, cơ cấu, chất lượng hình thức sản phẩm đối với sản xuất ?

A. sản xuất. **B. tiêu dùng.** C. phân phối. D. lao động.

**Câu 8:** Các công ty A, B, C và D cùng sản xuất bột giặt và cung cấp cho thị trường trong nước. Công ty A chú trọng vào đổi mới hệ thống bao bì, công ty B chú trọng đổi mới xe vận chuyển hàng hóa cho các đại lý, công ty C chú trọng vào đào tạo nguồn nhân lực. Công ty D chú trọng vào đổi mới máy móc và dây chuyền sản xuất. Việc làm của công ty B gắn liền với hoạt động nào dưới đây của nền kinh tê?

A. tiêu dùng. B. lao động. **C. phân phối.** D. sản xuất.

**Câu 9:** Nền kinh tế đang suy thoái, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn nên phải thu hẹp sản xuất, kéo theo nhiều lao động mất việc làm. Doanh nghiệp Y chọn giải pháp thương lượng với người lao động cùng chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp, mỗi người chỉ đi làm bán thời gian và hưởng mức lương bán thời gian, sau khi sản xuất ổn đính sẽ được hường đầy đủ mức lương. Doanh nghiệp Y đã thực hiện những hoạt động kinh tế nào dưới đây?

**A. Sản xuất và phân phối.** B. Sản xuất và trao đổi.

C. Sản xuất và tiêu dùng. D. Trao đổi và phân phối.

**Câu 10:** Nội dung nào dưới đây là vai trò của chủ thể tiêu dùng?

A. Tiết kiệm năng lượng. B. Tạo ra sản phầm phù hợp với nhu cầu của xã hội.

C. Giúp nền kinh tế linh hoạt hơn. **D. Định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển.**

**Câu 11:** Chủ thể trung gian không có vai trò nào dưới đây ?

A. Cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng. B. Phân phối hàng hóa đến tay người tiêu dùng.

C. Thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng hiệu quả **D. Tạo ra sản phẩm hàng hóa cho người tiêu dùng.**

**Câu 12:** Chủ thể nào đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra hàng hoá cho xã hội, phục vụ nhu cầu tiêu dùng?

A. Chủ thể trung gian B. Doanh nghiệp Nhà nước

C. Các điểm bán hàng **D. Chủ thể sản xuất**

**Câu 13:** Mô hình kinh tế thị trường có sự điều tiết ở từng nước, từng giai đoạn có thể khác nhau tuỳ thuộc vào mức độ can thiệp của Chính phủ đối với thị trường, song tất cả các mô hình đều có điểm chung là không thể thiếu vai trò kinh tế của chủ thể nào?

A. Chủ thể sản xuất B. Chủ thể tiêu dùng

**C. Chủ thể Nhà nước** D. Người sản xuất kinh doanh

**Câu 14:** Trong nền kinh tế nước ta, chủ thể nào đóng vai trò quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân?

A. chủ thể trung gian. **B. chủ thể nhà nước** C. chủ thể tiêu dùng. D. chủ thể sản xuất.

**Câu 15:** Những người sản xuất để cung cấp hàng hóa, dịch vụ ra thị trường đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội được gọi là chủ thể

A. phân phối. **B. sản xuất.** C. nhà nước. D. tiêu dùng.

**Câu 16:** Theo Báo cáo của Tổng cục Thống kê năm 2021, dịch bệnh Covid-19 đã khiến cho hon 100 ngàn doanh nghiệp rút khỏi thị trường. Để khắc phục hậu quả, Chính phủ đã trình Quốc hội thòng qua nghị quyết cắt giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, có doanh số dưới 200 tỉ đồng/năm. Việc ban hành chính sách trên gắn liền với chủ thể nào dưới đây của nền kinh tế?.

A. Chủ thể tiêu dùng **B. chủ thể nhà nước.** C. Chủ thể sản xuất. D. chủ thể trung gian

**Câu 17:** Trong nền kinh tế hàng hóa, việc làm nào dưới đây thể hiện vai trò quản lý kinh tế của nhà nước?

A. Tiếp thị sản phẩm hàng hóa. **B. Hoàn thiện hệ thống pháp luật.**

C. Môi giới bất động sản. D. Tìm hiểu giá cả thị trường

**Câu 18:** Trong nền kinh tế hàng hóa, người tiến hành các hoạt động mua hàng hóa, dịch vụ để thỏa mãn các nhu cầu tiêu dùng cho sản xuất được gọi là

**A. chủ thể tiêu dùng.** B. chủ thể trung gian.

C. chủ thể nhà nước D. chủ thể sản xuất.

**Câu 19:** Nội dung nào dưới đây là vai trò chủ thể kinh tế của Nhà nước?

A. Thoả mãn nhu cầu của người sản xuất.

**B. Thực hiện chức năng quản lý nền kinh tế.**

C. Quyết định số lượng sản phẩm sẽ cung ứng cho thị trường.

D. Quyết định hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

**Câu 20:** Mục tiêu cơ bản mà các chủ thể sản xuất hướng tới là

A. làm công tác từ thiện B. triệt tiêu đối thủ. C. tiêu dùng. **D. lợi nhuận.**

**Câu 21:** Đàn gia cầm ở trang trại bị chết do dịch bệnh, ông K đem bán rẻ cho thương lái mà không mang đi tiêu huỷ để tránh làm lây lan dịch. Việc làm của ông K là chưa thực hiện tốt trách nhiệm của chủ thể kinh tế nào dưới đây?

A. chủ thể trung gian B. chủ thể nhà nước. C. Chủ thể tiêu dùng **D. Chủ thể sản xuất.**

**Câu 22:** Hành vi chủ thể kinh tế nào dưới đây không đúng khi tham gia vào thị trường?

A. Doanh nghiệp bán lẻ X tăng giá các mặt hàng khi chi phí vận chuyển tăng cao.

B. Giá rau ở chợ M tăng đột biến do rau khan hiếm, nhập về ít.

C. Công ti H giảm giá mua thanh long do đối tác ngừng hợp đồng thu mua.

**D. Trạm xăng dầu B đóng cửa không bán vì giá xăng tăng lên vào ngày mai.**

**Câu 23:** Căn cứ vào tính chất và cơ chế vận hành, thị trường được chia thành:

**A. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo.**

B. Thị trường tư liệu sản xuất, thị trường tư liệu tiêu dùng.

C. Thị trường trong nước, thị trường ngoài nước.

D. Thị trường ô tô, thị trường bảo hiểm, thị trường chứng khoán,...

**Câu 24:** Trong nền kinh tế hàng hóa, một trong những chức năng cơ bản của thị trường là chức năng

A. làm trung gian trao đổi. B. đo lường giá trị hàng hóa.

**C. thừa nhận giá trị hàng hóa.** D. biểu hiện bằng giá cả.

**Câu 25:** Một trong những quan hệ cơ bản của thị trường là quan hệ

A. Cầu – cạnh tranh. B. Cầu – nhà nước C. Cầu – sản xuất. **D. cung – cầu.**

**Câu 26: Các nhân tố cơ bản của thị trường là**

A. hàng hoá, giá cả, địa điểm mua bán. B. hàng hoá, tiền tệ, giá cả.

**C. hàng hoá, tiền tệ, người mua, người bán.** D. tiền tệ, người mua, người bán.

**Câu 27: Bên cạnh chức năng thừa nhận và chức năng điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất và tiêu dùng, thị trường còn có chức năng**

A. thực hiện. **B. thông tin.** C. mua – bán. D. kiểm tra.

**Câu 28: Một trong những quan hệ cơ bản của thị trường là quan hệ**

A. cung – sản xuất. B. cung – cạnh tranh. **C. cung – cầu.** D. cung – nhà nước

**Câu 29:** Việc phân chia thị trường thành thị trường tư liệu sản xuất - thị trường tư liệu tiêu dùng dựa trên cơ sờ nào?

A. Phạm vi các quan hệ mua bán, trao đồi. **B. Vai trò của các đối tượng mua bán, trao đồi.**

C. Đối tượng mua bán, trao đổi. D. Tính chất của các mối quan hệ mua bán, trao đổi.

**Câu 30:** Các loại thị trường nào dưới đây được hình thành dựa trên vai trò của đối tượng giao dịch, mua bán

A. Thị trường gạo, cà phê, thép. **B. Thị trường tiêu dùng, lao động.**

C. Thị trường hoàn hảo và không hoàn hảo. D. Thị trường trong nước và quốc tế.

**Câu 31:** Tiền tệ thực hiện chức năng nào sau đây khi tiền được dùng để đo lường và biểu hiện giá trị của hàng hóa?

A. Phương tiện cất trữ. **B. Thước đo giá trị.** C. Phương tiện lưu thông. D. Phương tiện thanh toán.

**Câu 32:** Lĩnh vực trao đổi, mua bán mà ở đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hoá, dịch vụ được gọi là

A. thương trường. B. quan hệ đối ngoại. C. yếu tố sản xuất **D. thị trường.**

**Câu 33:** Trong nền kinh tế hàng hóa, một trong những chức năng cơ bản của thị trường là chức năng

**A. điều tiết tiêu dùng.** B. nộp thuế sử dụng đất.

C. phương tiện lưu thông. D. trả nợ tiền vật liệu.

**Câu 34:** Một trong những tác động tích cực của cơ chế thị trường là

A. tăng cường đầu cơ tích trữ. B. hủy hoại môi trường sống.

C. xuất hiện nhiều hàng giả. **D. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.**

**Câu 35:** Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa, mặt tích cực của cơ chế thị trường thể hiện ở việc, các chủ thể kinh tế vì nhằm giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng

**A. đầu tư đổi mới công nghệ.** B. bán hàng giả gây rối thị trường.

C. hủy hoại tài nguyên thiên nhiên. D. xả trực tiếp chất thải ra môi trường.

**Câu 36:** Câu tục ngữ "Cá lớn nuốt cá bé" chỉ quy luật kinh tế nào?

**A. Quỵ luật cạnh tranh** B. Quỵ luật lưu thông tiền tệ

C. Quỵ luật cung - cẩu D. Quy luật giá trị

**Câu 37:** Nhận định nào dưới đây nói về nhược điểm của cơ chế thị trường.

A. Thúc đẩy phát triển kinh tế. B. Kích thích đổi mới công nghệ.

**C. Làm cho môi trường bị suy thoái.** D. Khai thác tối đa mọi nguồn lực.

**Câu 38:** Khi các chủ thể kinh tế căn cứ vào các thông tin của giá cả thị trường để đưa ra các quyết định phù hợp nhằm thu được lợi nhuận về mình là nói về

A. khái niệm giá cả thị trường. B. quy luật của giá cả thị trường.

C. bản chất của giá cả thị trường. **D. chức năng giá cả thị trường.**

**Câu 39:** Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa, mặt tích cực của cơ chế thị trường thể hiện ở việc, các chủ thể kinh tế vì nhằm giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng

A. chạy theo lợi nhuận làm hàng giả **B. nâng cao năng suất lao động**

C. triệt tiêu động lực sản xuất kinh doanh. D. lạm dụng chất cấm.

**Câu 40:** Một trong những tác động tích cực của cơ chế thị trường là

A. tận diệt nguồn tài nguyên. B. phân bổ mọi nguồn thu nhập.

**C. kích thích sản xuất phát triển.** D. chi đều mọi nguồn lợi nhuận.

**Câu 41:** Một trong những quy luật kinh tế tác động tới việc tự điều chỉnh của cơ chế thị trường là quy luật

A. lợi nhuận. **B. cung cầu.** C. mua bán. D. tiêu dùng.

**Câu 42:** Xét về bản chất của giá cả thị trường, hành vi của chủ thể kinh tế nào sau đây không đúng?

A. Khi giá hoa hồng tăng lên, nhiều hộ nông dân mở rộng quỵ mô trồng hoa.

**B. Cửa hàng B ngừng bán xăng và treo biển "Hết xăng" khi thấy thông tin xăng tăng giá.**

C. Cửa hàng trà sữa T tính thêm chi phí vào giá hàng hoá đối với dịch vụ giao hàng tận noi.

D. Doanh nghiệp T tăng giá bán gas vì nhà cung cấp tăng giá.

**Câu 43:** Thông qua giá cả thị trường, nhà nước thực hiện chức năng quản lý, kích thích và điều tiết các hoạt động của nền kinh tế là nói về nội dung nào dưới đây của giá cả thị trường?

A. khái niệm giá cả thị trường. **B. chức năng giá cả thị trường.**

C. bản chất của giá cả thị trường. D. quy luật của giá cả thị trường.

**Câu 44:** Quy luật kinh tế điều tiết quan hệ giữa bên mua và bên bán trong sản xuất và trao đổi hàng hoá trên thị trường là:

A. Quỵ luật cung - cầu. **B. Quỵ luật giá trị.** C. Quỵ luật lưu thông tiền tệ. D. Quy luật cạnh tranh.

**Câu 45:** Một trong những mặt tích cực của giá cả thị trường là góp phần cung cấp thông tin để các chủ thể sản xuất đưa ra quyết định

**A. tiêu dùng hợp lý.** B. vượt biên trái phép. C. phân chia lợi nhuận. D. tận diệt nguồn tài nguyên.

**Câu 46:** Cơ chế thị trường điều tiết lưu thông hàng hoá thể hiện thông qua cách thức nào dưới đây?

A. Hàng hoá được lưu chuyển từ nơi có giá cả thấp đến nơi có giá cả cao.

**B. Hàng hoá được lưu chuyển từ nơi có giá cả cao đến nơi có giá cả thấp.**

C. Hàng hoá được lưu chuyển từ thị trường trong nước tới thị trường nước ngoài.

D. Hàng hoá được lưu chuyển từ thị trường nước ngoài vào thị trường trong nước.

**Câu 47:** Trong nền kinh tế hàng hóa, nội dung nào dưới đây không thể hiện mặt tích cực cơ chế thị trường?

**A. Chạy theo lợi nhuận làm hàng giả.** B. Áp dụng khoa học tiên tiến.

C. Khuyến mãi để thu hút khách hàng. D. Khai thác tối đa mọi nguồn lực.

**Câu 48:** Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa, mặt tích cực của cơ chế thị trường thể hiện ở việc, các chủ thể kinh tế vì nhằm giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng

A. làm cho môi trường bị suy thoái. B. thúc đẩy đầu cơ tích trữ.

C. sử dụng những thủ đoạn phi pháp **D. kích thích lực lượng sản xuất phát triển.**

**Câu 49:** Một trong những chức năng của cơ chế thị trường là chức năng

**A. Thông tin.** B. Thông thầu C. Thừa hưởng. D. Thừa nhận.

**Câu 50:** Thông qua việc phân bổ nguồn lực sản xuất giá cả thị trường góp phần điều tiết các yếu tố sản xuất giữa

A. khái niệm giá cả thị trường. B. quy luật của giá cả thị trường.

C. bản chất của giá cả thị trường. **D. chức năng giá cả thị trường.**

**Câu 51:** Một trong những quy luật kinh tế tác động tới việc tự điều chỉnh của cơ chế thị trường là quy luật

A. giá trị thương mại. B. giá trị thặng dư. C. lợi nhuận. **D. cạnh tranh.**

**Câu 52:** Một trong những chức năng của giá cả thị trường là

A. thúc đẩy thất nghiệp. B. gia tăng lạm phát.

C. cung cấp dòng tiền. **D. cung cấp thông tin.**

**Câu 53:** Thấy vải thiều được giá, anh V liền chặt bỏ 3ha Ổi đang cho thu hoạch để trồng vải thiều trong khi cơ quan chức năng liên tục khuyến cáo người dân không tăng diện tích vải thiều vì sẽ dẫn đến tình trạng cung vượt quá cầu. Kết quả nhiều năm sau giá vải rớt giá thê thảm, anh V bị thua lỗ hàng 100 triệu đồng. Anh V thực hiện chưa đúng chức năng nào của giá cả thị trường?

A. Kích thích lực lượng sản xuất phát triển. **B. Điều tiết quy mô sản xuất.**

C. Phân hoá giàu – nghèo giữa những người sản xuất. D. Tăng năng suất lao động.

**Câu 54:** Để hạn chế những mặt tiêu cực, mặt trái của cơ chế thị trường đòi hỏi phải có vai trò quản lý kinh tế của chủ thể nào dưới đây

A. Doanh nghiệp. **B. Nhà nước.** C. Người sản xuất. D. Người tiêu dùng

**Câu 55:** Giá cả hàng hoá được hiểu là

A. giá trị trao đổi được biểu hiện bằng tiền. B. biểu hiện bằng tiền của giá trị sử dụng.

C. biểu hiện bên ngoài của giá trị sử dụng. **D. biểu hiện bằng tiền của giá trị hàng hoá.**

**Câu 56:** Căn cứ vào giá cả thị trường, các chủ thể kinh tế đưa ra những quyết định trong việc điều tiết hoạt động tiêu dùng của mình là phản ánh chức năng nào dưới đây của giá cả thị trường?

A. Thừa nhận. B. Gây nhiễu. C. Quyền lực. **D. Thông tin.**

**Câu 57:** Vào dịp cận tết nguyên đán hàng năm để góp phần bình ổn thị trường hàng hóa tiêu dùng, UBND thành phố HN đã hỗ trợ các doanh nghiệp thông qua hình thức cho vay tín dụng ưu đãi để các doanh nghiệp cung ứng hàng hóa cam kết không tăng giá các mặt hàng thiết yếu là vận dụng chức năng nào dưới đây của giá cả thị trường?

A. Thừa nhận giá cả. B. Cung cấp thông tin. .**C. Quản lý nền kinh tế** D. Điều tiết sản xuất.

**Câu 58:** Nhóm chi nào sau đây **không** được tính vào nhóm chi của ngân sách nhà nước?

A. Nhóm chi thường xuyên nhằm duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước như lương, công tác, hội họp, công tác phí,...

**B. Nhóm chi đầu tư phát triển nhằm tăng cường cơ sở vật chất và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cho doanh nghiệp.**

C. Nhóm chi trả nợ và viện trợ để Nhà nước trả các khoản vay và thanh toán làm nghĩa vụ quốc tế.

D. Nhóm chi dự trữ quốc gia phục vụ việc dự trữ cho các biến động bất ngờ như dịch bệnh, thiên tai,...

**Câu 59:** Nội dung nào **không** phải là vai trò của ngân sách nhà nước?

A. Ngân sách nhà nước có thể huy động nguồn vốn lớn nhằm giúp nền kinh tế phục hồi sau khủng hoảng kinh tế.

B. Ngân sách nhà nước là công cụ quan trọng để hạn chế tình hình lạm phát.

**C. Ngân sách nhà nước luôn đảm bảo cân bằng, không để xảy ra tình trạng suy thoái kinh tế.**

D. Ngân sách nhà nước góp phần giúp phân phối thu nhập lại cho dân cư.

**Câu 60:** Ngân sách nhà nước là gì?

A. Khoản thu của những quan hệ kinh tế phát sinh trong thị trường kinh tế

**B. Bản dự trù thu chi tài chính của Nhà nước trong một khoảng thời gian nhất định, thường là một năm**

C. Quỹ tiền tệ tập trung chi cho cơ sở hạ tầng và an sinh xã hội

D. Khoảng dự trù thu chi từ dân và cho dân

**Câu 61:** Những khoản thuộc tổng chi ngân sách là:

**A. Chi đầu tư phát triển, dự phòng ngân sách nhà nước, chi thường xuyên**

B. Chi đầu tư phát triển, thu viện trợ, chi thường xuyên

C. Chi đầu tư phát triển, thuế, chi thường xuyên

D. Chi đầu tư phát triển, thuế, chi viện trợ.

**Câu 62:** Nguồn nào dưới đây không được tính vào thu ngân sách nhà nước?

A. Thuế, phí, lệ phí có tính chất thuế (như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân,...).

**B. Hoạt động sự nghiệp công có nguồn thu ví dụ như trường học công, bệnh viện công, trung tâm thể thao,...**

C. Khoản vay, viện trợ không hoàn lại từ nước ngoài cho các doanh nghiệp.

D. Lợi tức góp vốn từ tổ chức kinh tế, thu hồi vốn từ tổ chức kinh tế, bán và cho thuê tài sản nhà nước, đóng góp tự nguyện.

**Câu 63:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về thuế?

A. Thuế là một khoản thu bắt buộc, không bồi hoàn trực tiếp của Nhà nước đối vói các tổ chức và các cá nhân.

B. Thuế là một khoản phí tài chính bắt buộc hoặc một số loại thuế khác áp dụng cho người nộp thuế.

C. Thuế là một khoản thu của Nhà nước từ người có thu nhập cao chia sẻ lại cho những người thu nhập thấp.

**D. Thuế là một khoản tiền công quỹ phải nộp cho Nhà nước.**

**Câu 64:** Phát biểu nào **không** đúng về thuế?

A. Thuế là tiền cần thiết để duy trì quyền lực chính trị và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

B. Thuế dựa vào thực trạng của nền kinh tế (GDP, chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá sản xuất, thu nhập, lãi suất,...).

C. Thuế là quyền lực quốc gia trong việc điều tiết nền kinh tế vĩ mô và an sinh xã hội.

**D. Thuế quyết định sức mạnh quốc gia.**

**Câu 65:** Loại thuế nào là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng?

**A. Thuế giá trị gia tăng** B. Thuế thu nhập doanh nghiệp

C. Thuế xuất nhập khẩu D. Thuế tiêu thụ đặc biệt

**Câu 66:** Thuế thu đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa, kinh doanh dịch vụ thuộc diện Nhà nước cần thiết điều tiết tiêu dùng là loại thuế gì?

A. Thuế giá trị gia tăng. B. Thuế thu nhập doanh nghiệp

C. Thuế xuất nhập khẩu. **D. Thuế tiêu thụ đặc biệt**

**Câu 67:** Loại thuế nào do các nhà sản xuất, thương nhân hoặc người cung cấp dịch vụ nộp cho Nhà nước thông qua việc cộng số thuế này vào giá bán cho người tiêu dùng chịu?

A. Thuế trực thu B. Thuế Nhà nước **C. Thuế gián thu** D. Thuế địa phương

**Câu 68:** Vai trò nào sau đây **không** phải của thuế?

A. Thuế là nguồn thu quan trọng nhất mang tính chất ổn định lâu dài cho ngân sách nhà nước.

**B. Thuế là công cụ kích thích đầu tư nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.**

C. Thuế thực hiện công bằng an sinh xã hội.

D. Thuế là công cụ hiệu quả nhất để điều tiết thu nhập.

**Câu 69:** Nghĩa vụ nào **không** đúng trong việc đóng thuế?

A. Khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp thuế đúng thời hạn.

B. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ

**C. Kiểm toán theo định kì để đảm bảo tính trung thực, đầy đủ trong quản lí.**

D. Chấp hành quyết định, thông báo, yêu cầu của cơ quan quản lí thuế, công chức quản lí thuế theo quy định của pháp luật.

**Câu 70:** Loại thuế thu trực tiếp vào khoản thu nhập, lợi ích thu được của các tổ chức kinh tế hoặc cá nhân được gọi là gì?

**A. Thuế trực thu.** B. Thuế Nhà nước. C. Thuế gián thu. D. Thuế địa phương.

**Câu 71:** Đâu là thuế trực thu?

A. Thuế giá trị gia tăng B. Thuế xuất nhập khẩu

**C. Thuế thu nhập cá nhân** D. Thuế tiêu thụ hàng hoá

**Câu 72:** Đâu là thuế gián thu?

A. Thuế sử dụng đất **B. Thuế tiêu thụ đặc biệt**

C. Thuế thu nhập doanh nghiệp D. Thuế thu từ hoạt động xã hội

**Câu 73:** “Công ti X là công ti với 100% vốn nước ngoài đầu tư vào Việt Nam. Công ti X vẫn báo lỗ trong suốt 10 năm qua nhằm hạn chế đóng thuế cho cơ quan nhà nước.”Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của Công ti X? Vì sao?

A. Đồng tình vì đó không phải lỗi của công ty X mà là do cách quản lí yếu kém của nhà nước.

B. Đồng tình vì nếu có thể làm giàu theo cách như vậy thì tội gì ta không làm.

**C. Không đồng tình do công ty đã không khai báo trung thực.**

D. Không đồng tình do công ty X đã chưa khôn khéo lắm và có thể dễ bị điều tra.

**Câu 74:** “Công ti X là công ti với 100% vốn nước ngoài đầu tư vào Việt Nam. Công ti X vẫn báo lỗ trong suốt 10 năm qua nhằm hạn chế đóng thuế cho cơ quan nhà nước.”Nhà nước cần làm gì để giải quyết tình trạng này?

**A. Cho điều tra làm rõ những sai phạm của công ty X từ đó xử phạt theo đúng quy định của pháp luật.**

B. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là nộp đủ số tiền thuế trốn, gian lận vào ngân sách nhà nước.

C. Uy hiếp công ty X.

D. Không cần làm gì bởi vì công ty X không hề vi phạm pháp luật.

**Câu 75:** “Công ti bán hàng cho khách hàng nhưng khách hàng không cần lấy thuế nên không cần xuất hoá đơn, giảm trừ phần đó vào giá trị thanh toán cho khách.”Bạn có đồng tình với ý kiến trên không và vì sao?

**A. Không đồng tình vì khi công ti bán cho khách hàng một nguồn sản phẩm có giá trị lớn thì bên khách hàng bắt buộc phải lấy hóa đơn thuế và cung cấp thông tin, địa chỉ cụ thể nên không có trường hợp không cần xuất hóa đơn và giảm trừ phần đó vào giá trị thanh toán được.**

B. Không đồng tình vì đó chỉ một chiêu trò mưu mẹo để lách luật của công ti bán hàng.

C. Đồng tình vì đó là một cách hay để người bán và người mua đều được lợi.

D. Đồng tình vì đối với những trường hợp như này, luật về thuế có những ngoại lệ cho phép khách hàng không cần lấy thuế mà vẫn không phạm luật.

**Câu 76:** “Doanh nghiệp C đã kê khai thêm các khoản chi phí để giảm trừ phần thuế thu nhập doanh nghiệp phải đóng cho cơ quan nhà nước.”Bạn có đồng tình với ý kiến trên không và vì sao?

A. Đồng tình vì đó là một cách làm hữu ích để giúp cho doanh nghiệp bớt thua lỗ.

B. Đồng tình vì đó là pháp luật không có quy định về cách làm như vậy là đúng hay sai nên nếu như việc làm đó có lợi thì doanh nghiệp nên làm.

**C. Không đồng tình vì doanh nghiệp C đã không trung thực trong việc khai thuế chính xác, đây là nghĩa vụ mà người dân phải thực hiện theo quy định của pháp luật.**

D. Không đồng tình vì đúng ra doanh nghiệp C phải đăng kí thêm các khoản chi phí trước đó.

**Câu 77:** “Những năm gần đây, rất nhiều nghệ sĩ đã tự nguyện trong phần kê khai đóng thuế thu nhập cá nhân một cách đầy đủ, đúng thời hạn, đóng góp giá trị tích cực cho ngân sách nhà nước.”Bạn có đồng tình với ý kiến trên không và vì sao?

A. Không đồng tình cũng không phản đối vì đây là một vấn đề mang tính tranh cãi.

B. Không đồng tình vì luật về thuế cho phép các nghệ sĩ không cần phải đóng thuế thu nhập cá nhân. Họ nên dùng số tiền cho cho các hoạt động từ thiện.

C. Đồng tình vì tạo nên bản sắc tươi mới của cộng đồng nghệ sĩ.

**D. Đồng tình, việc nghệ sĩ tự nguyện khai đóng thuế góp phần rất lớn trong gây dựng cho ngân sách nhà nước, điều này có tác động đến tích cực đến ngân sách nhà nước rất nhiều.**

**Câu 78:** “Việc tăng thuế thu nhập cá nhân làm giảm chi tiêu của cá nhân, làm giảm nhu cầu trên thị trường ảnh hưởng không tốt đến nền kinh tế.”Bạn có đồng tình với ý kiến trên không và vì sao?

**A. Đồng tình vì việc tăng thuế cá nhân ảnh hưởng rất nhiều đến đời sống của người dân, nhà nước nên theo đúng quy định thu thuế thu nhập phù hợp với điều kiện kinh tế của họ.**

B. Đồng tình vì người tiêu dùng cần phải tiêu tiền liên tục nên không thể tăng thuế thu nhập cá nhân được.

C. Không đồng tình vì nếu một người đã kiếm được nhiều tiền thì họ phải có trách nhiệm nộp nhiều hơn, đó là một điều không cần bàn cãi.

D. Không đồng tình vì nhà nước không có quyền tăng thuế thu nhập cá nhân, chỉ Quốc hội mới có thể làm điều đó.

**Câu 79:** “Anh D là nhân viên chính thức tại Công ti T. Ngoài ra, anh còn làm thêm tại 2 công ti khác. Anh D nghĩ mình chỉ cần nộp thuế của mình tại Công ti T là đủ.”Theo em, hành động của anh D là đúng hay sai? Vì sao?

**A. Hành động và suy nghĩ của anh D là sai vì theo quy định của pháp luật đối với những cá nhân có thu nhập từ nhiều nơi và tất cả những nơi làm việc ký hợp đồng từ 3 tháng trở lên sẽ tính thuế thu nhập cá nhân theo biểu thuế suất lũy tiến từng phần.**

B. Hành động của anh D sai về mặt luật pháp nhưng đúng về mặt suy nghĩ. Anh D làm thêm như vậy là đã vượt ra khỏi giới hạn thời gian lao động trong ngày của một người nên anh D không cần phải nộp thuế cho 2 công ty anh làm thêm.

C. Hành động của anh D là đúng vì anh chỉ là nhân viên chính thức của công ty T không phải của hai công ty kia.

D. Hành động của anh D là đúng vì chưa có điều khoản nào của pháp luật quy định về điều này.

**Câu 80:** “Ông B là chuyên gia nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo hợp đồng 1 năm, hết thời hạn ông về nước. Ông cho rằng mình không phải đóng thuế vì chỉ làm việc một năm.”Theo em, ông B có phải đóng thuế không? Vì sao?

A. Ông B phải đóng thuế vì những điều kiện khách quan dù muốn hay không cũng sẽ khiến ông phải đóng thuế.

**B. Ông B phải đóng thuế vì đối với việc làm từ 3 tháng trở lên phải kí hợp đồng và nhân viên công ty bắt buộc phải đóng thuế, mà ông B có hợp đồng đến 1 năm vì vậy ông phải đóng thuế.**

C. Ông B không phải đóng thuế vì một năm là thời gian làm việc quá ngắn, chưa kiếm được nhiều tiền nên không có gì để đóng.

D. Cần phải có thêm dữ kiện để đánh giá đúng sai.

**HẾT**